ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỨ MỸ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
Số: 199 /KH-UBND	*Tứ Mỹ, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thí điểm kê khai hoạt động chăn nuôi, cấp mã định danh cơ sở trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi trên địa bàn xã Tứ Mỹ

Thực hiện Kế hoạch số 695/KH-UBND ngày 04/10/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về triển khai thí điểm kê khai hoạt động chăn nuôi, cấp mã định danh cơ sở trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

UBND xã Tứ Mỹ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 695/KH-UBND ngày 04/10/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; từng bước đưa hoạt động kê khai chăn nuôi, cấp mã định danh cơ sở lên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chăn nuôi trên địa bàn xã; xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác về số lượng, loại vật nuôi, quy mô, địa điểm và tình hình hoạt động của các cơ sở chăn nuôi.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong việc thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi, cung cấp và cập nhật thông tin theo quy định.

- Từng bước thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực chăn nuôi, tạo cơ sở phục vụ công tác quản lý, quy hoạch, định hướng phát triển chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, đúng tiến độ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đơn vị, cá nhân trong quá trình thực hiện.

- Tổ chức rà soát, thống kê đầy đủ các cơ sở chăn nuôi, trang trại và hộ chăn nuôi thuộc diện phải kê khai; bảo đảm thông tin thu thập chính xác, không bỏ sót, không trùng lặp.

- Việc cập nhật dữ liệu lên Hệ thống phải bảo đảm các tiêu chí "Đúng - Đủ -

Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung"; thông tin được kiểm tra, đối chiếu trước khi cập nhật.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hộ chăn nuôi thực hiện kê khai; không gây phiền hà, không làm phát sinh các thủ tục không cần thiết cho người dân.

- Thực hiện quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu đúng thẩm quyền, mục đích và quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức rà soát, thu thập, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu hoạt động chăn nuôi trên địa bàn xã vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình của UBND tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chăn nuôi trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn, quy mô vừa: phấn đấu hoàn thành 100% trong năm 2026; số còn lại hoàn thành trước ngày 30/6/2027.

- Đối với trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và các nông hộ chăn nuôi hươu sao, lợn thuộc diện phải kê khai: phấn đấu hoàn thành 60% trong năm 2026; số còn lại hoàn thành trước ngày 30/6/2027.

- Đối với các nông hộ chăn nuôi thuộc diện phải kê khai còn lại: phấn đấu hoàn thành tối thiểu 50% trong năm 2026 và tiếp tục hoàn thiện trước ngày 30/6/2027.

- Đối với chó, mèo: tổ chức rà soát, đối soát danh sách quản lý đàn và dữ liệu tiêm phòng bệnh Dại; hướng dẫn chủ nuôi thực hiện kê khai trên Hệ thống theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, không đặt chỉ tiêu cấp mã riêng trong năm 2026.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn kê khai

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về chăn nuôi, trách nhiệm và nghĩa vụ kê khai hoạt động chăn nuôi đến các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn.

- Tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các cuộc họp thôn, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể và các hình thức phù hợp khác.

- Hướng dẫn người chăn nuôi hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc kê khai, cấp mã định danh cơ sở; trách nhiệm cung cấp thông tin, cập nhật biến động đàn vật nuôi và thực hiện kê khai định kỳ theo quy định.

- Tổ chức hướng dẫn trực tiếp cho các trang trại, hộ chăn nuôi có quy mô lớn, quy mô vừa, quy mô nhỏ và các hộ chăn nuôi hươu sao, lợn thuộc diện phải kê khai.

- Phát huy vai trò của trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người dân thực hiện kê khai.

2. Rà soát, thống kê và thu thập thông tin cơ sở chăn nuôi

- Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với trưởng các thôn tổ chức rà soát, thống kê tổng thể các cơ sở, trang trại, hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn.

- Phân loại các cơ sở chăn nuôi theo quy mô: quy mô lớn, quy mô vừa, quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ; xác định cụ thể các cơ sở thuộc diện phải thực hiện kê khai theo quy định.

- Tập trung rà soát các cơ sở chăn nuôi lợn, hươu sao, trâu, bò, gia cầm và các loại vật nuôi khác; trong đó ưu tiên các cơ sở chăn nuôi tập trung, trang trại, các hộ chăn nuôi có quy mô lớn và các đối tượng được tỉnh xác định trong giai đoạn thí điểm.

- Thu thập đầy đủ các thông tin cơ bản, gồm: tên chủ cơ sở chăn nuôi, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, vị trí cơ sở, loại vật nuôi, số lượng vật nuôi, quy mô chăn nuôi, hình thức chăn nuôi, tình trạng hoạt động và các thông tin khác theo biểu mẫu, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Đối với cơ sở chăn nuôi đã ngừng hoạt động, chuyển địa điểm, thay đổi chủ cơ sở hoặc thay đổi quy mô chăn nuôi, phải ghi nhận cụ thể để phục vụ việc rà soát, chuẩn hóa dữ liệu.

- Tổng hợp danh sách theo từng thôn, từng loại vật nuôi, từng nhóm quy mô; lập biểu theo dõi tiến độ kê khai và cập nhật thường xuyên trong quá trình triển khai.

3. Chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu và cấp mã định danh cơ sở

- Trên cơ sở số liệu đã rà soát, Phòng Kinh tế tiến hành kiểm tra, đối chiếu, chuẩn hóa thông tin trước khi cập nhật lên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tại địa chỉ: **https://csdlchannuoi.mae.gov.vn.**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi và các đơn vị liên quan để được hướng dẫn nghiệp vụ, cấp tài khoản, phân quyền và thao tác trên Hệ thống.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, cơ sở chăn nuôi thực hiện kê khai thông tin ban đầu, kê khai định kỳ và kê khai đột xuất khi có biến động về quy mô, số lượng vật nuôi, địa điểm hoặc các nội dung liên quan theo quy định.

- Kiểm tra, rà soát các trường thông tin, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp thiếu thông tin, sai lệch, trùng lặp.

- Sau khi dữ liệu được kiểm tra, xác nhận và cập nhật thành công, phối hợp hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi quản lý, sử dụng mã số định danh cơ sở theo quy định.

- Trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố kỹ thuật, nghẽn mạng hoặc không thể cập nhật dữ liệu trực tuyến, thực hiện thu thập, lưu trữ thông tin ngoại tuyến hoặc bằng phiếu giấy; tổ chức cập nhật bổ sung ngay sau khi Hệ thống hoạt động bình thường

trở lại.

3.1. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ

- Cử cán bộ phụ trách lĩnh vực chăn nuôi tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi tổ chức.

- Phối hợp tổ chức hướng dẫn cho trưởng thôn, cán bộ thôn và các cơ sở chăn nuôi quy mô vừa, nhỏ về quy trình kê khai, cập nhật dữ liệu và sử dụng mã định danh cơ sở.

- Phân công cán bộ đầu mối trực tiếp hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hộ chăn nuôi trong quá trình kê khai; kịp thời hướng dẫn khắc phục các sai sót phát sinh.

- Khuyến khích các hộ chăn nuôi có điều kiện về thiết bị và kỹ năng công nghệ thông tin chủ động thực hiện kê khai trực tuyến, góp phần giảm thời gian và chi phí thực hiện.

3.2. Theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tiến độ kê khai của từng thôn, từng nhóm đối tượng; đối chiếu danh sách cơ sở chăn nuôi thực tế với dữ liệu đã cập nhật trên Hệ thống.

- Kịp thời đôn đốc các thôn, các tổ chức, cá nhân chăn nuôi chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ kê khai.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, đánh giá tỷ lệ hoàn thành theo từng nhóm quy mô, loại vật nuôi; xác định những khó khăn, vướng mắc để đề xuất giải pháp tháo gỡ.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

4. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

4.1. Giai đoạn năm 2026

- Tổ chức ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện; phân công cán bộ phụ trách, rà soát tài khoản và phân quyền sử dụng Hệ thống.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về kê khai hoạt động chăn nuôi đến các thôn, các cơ sở và hộ chăn nuôi.

- Hoàn thành rà soát, thống kê, phân loại các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn; ưu tiên các trang trại quy mô lớn, quy mô vừa và các cơ sở chăn nuôi hươu sao, lợn.

- Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi thực hiện kê khai và cập nhật dữ liệu trên Hệ thống.

- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu năm 2026 theo lộ trình của tỉnh; trong đó ưu tiên hoàn thành 100% trang trại quy mô lớn và thực hiện các tỷ lệ kê khai đối với các nhóm đối tượng còn lại.

4.2. Giai đoạn năm 2027

- Tiếp tục rà soát, bổ sung các cơ sở chăn nuôi còn thiếu, các cơ sở mới phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

- Tập trung hướng dẫn, đôn đốc hoàn thành kê khai đối với các trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ và các hộ chăn nuôi còn lại.

- Phấn đấu hoàn thành trước ngày 30/6/2027 các chỉ tiêu kê khai theo lộ trình tại Kế hoạch số 695/KH-UBND của UBND tỉnh.

- Duy trì cập nhật dữ liệu định kỳ 02 lần/năm và cập nhật khi có biến động về hoạt động chăn nuôi theo quy định, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về chuyển đổi số, quản lý dữ liệu và phát triển ngành nông nghiệp đang triển khai trên địa bàn xã.

Giao Phòng Kinh tế, bộ phận Tài chính - Kế toán tham mưu UBND xã bố trí kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, tập huấn, rà soát, thu thập thông tin, hướng dẫn kê khai và các nhiệm vụ cần thiết khác theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn.

- Phân công cán bộ chuyên môn phụ trách lĩnh vực chăn nuôi trực tiếp quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống; phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong việc cấp tài khoản, phân quyền và hướng dẫn nghiệp vụ.

- Chủ trì phối hợp với các thôn rà soát, thống kê, phân loại cơ sở chăn nuôi; hướng dẫn thu thập, kiểm tra, chuẩn hóa thông tin và cập nhật dữ liệu lên Hệ thống.

- Tổng hợp kết quả, tham mưu UBND xã báo cáo định kỳ trước ngày 25 hằng tháng và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Kịp thời tham mưu UBND xã xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định hiện hành.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp với Phòng Kinh tế xây dựng nội dung, tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức phù hợp khác về mục đích, ý nghĩa, trách nhiệm kê khai hoạt động chăn nuôi; hướng dẫn người dân chủ động phối hợp cung cấp thông tin và thực hiện kê khai theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc hỗ trợ, hướng dẫn các hộ chăn nuôi tiếp cận và thực hiện kê khai trên Hệ thống.

4. Trưởng các thôn

- Tổ chức thông báo, tuyên truyền nội dung Kế hoạch đến các hộ dân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thôn.
- Phối hợp với Phòng Kinh tế rà soát, thống kê đầy đủ các cơ sở, trang trại, hộ chăn nuôi; xác định cụ thể chủ cơ sở, địa điểm, loại vật nuôi, quy mô và tình hình hoạt động.
- Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thuộc diện phải kê khai thực hiện cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời gian quy định.
- Phối hợp kiểm tra, xác minh các thông tin chưa rõ, các trường hợp có biến động về quy mô, số lượng vật nuôi hoặc thay đổi chủ cơ sở.
- Định kỳ báo cáo kết quả rà soát, kê khai và các khó khăn, vướng mắc phát sinh về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, xử lý.

5. Các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình chăn nuôi

- Chủ động phối hợp với UBND xã, Phòng Kinh tế và trưởng thôn trong việc cung cấp thông tin về hoạt động chăn nuôi.
- Thực hiện kê khai đầy đủ, trung thực, chính xác các thông tin về cơ sở chăn nuôi, loại vật nuôi, quy mô và các nội dung liên quan theo hướng dẫn.
- Chủ động cập nhật thông tin khi có thay đổi về địa điểm, chủ cơ sở, quy mô, số lượng vật nuôi và các nội dung khác theo quy định.
- Quản lý, sử dụng mã số định danh cơ sở chăn nuôi và thực hiện các nghĩa vụ kê khai định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai kê khai hoạt động chăn nuôi, cấp mã định danh cơ sở trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi trên địa bàn xã Tứ Mỹ. Yêu cầu các bộ phận chuyên môn, các đơn vị liên quan, trưởng các thôn và các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp&Môi trường;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- MTTQ và các tổ chức CTXH xã;
- Các phòng, ngành, đơn vị liên quan;
- Thôn trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TỨ MỸ T. HÀ TĨNH

Nguyễn Thanh Nam

Phụ lục I

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI TRÊN HỆ THỐNG CSDL QUỐC GIA

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2026 của UBND tỉnh)

TT	Thôn	Tên trang trại	Chủ trang trại	Lộ trình thực hiện		Ghi chú
				2026	2027	
I.	**Trang trại quy mô lớn:** Không					
II.	**Trang trại quy mô vừa: 04 cơ sở**					
1	Long Thượng	Trang trại chăn nuôi lợn	Lê Thị Loan	1	Duy trì	
2	Long Thượng	Trang trại chăn nuôi lợn	Lê Văn Quyền	1	Duy trì	
3	Sơn Bình	Trang trại chăn nuôi lợn	Nguyễn Song Hào	1	Duy trì	
4	Long Thượng	Trang trại chăn nuôi lợn	Phan Văn Hạnh	1	Duy trì	
III.	**Trang trại quy mô nhỏ**					
1	Đại Châu	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	Văn Đình Bàng	1	Duy trì	
2	Sơn Châu	Trang trại chăn nuôi hươu	Nguyễn Khắc Huân	1	Duy trì	
3	Sơn Châu	Trang trại chăn nuôi hươu, nai	Nguyễn Văn Toàn	1	Duy trì	
4	Mỹ Hà	Trang trại chăn nuôi lợn	Trần Cao Trung	1	Duy trì	
5	Long Hạ	Trang trại chăn nuôi lợn	Nguyễn Văn Hạnh	1	Duy trì	
6	Trà Mỹ	Trang trại chăn nuôi lợn	Nguyễn Thị Hạnh	1	Duy trì	
7	Sơn Bình	Trang trại chăn nuôi lợn	Trần Quang Điệp	1	Duy trì	
8	Sơn Bình	Trang trại chăn nuôi lợn	Trần Hữu Tình	1	Duy trì	

Phụ lục II

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI HƯƠU TRÊN HỆ THỐNG CSDL QUỐC GIA

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2026 của UBND tỉnh)

TT	Thôn	Tổng số hộ chăn nuôi hươu	Lộ trình thực hiện		Ghi chú
			2026	2027	
1	Đại Châu	115	69	46	
2	Sơn Châu	282	169	113	
3	Mỹ Hà	66	40	26	
4	Sơn Hà	76	46	30	
5	Sơn Mỹ	40	24	16	
6	Sơn Tân	53	32	21	
7	Long Hạ	7	7		
8	Long Thượng	15	15		
9	Sơn Trà	29	17	12	
10	Trà Mỹ	43	26	17	
11	Thanh Bình	37	22	15	
12	Sơn Bình	82	49	33	
	Cộng	**845**	**516**	**329**	

Phụ lục II

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI LỢN NÔNG HỘ TRÊN HỆ THỐNG CSDL QUỐC GIA

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2026 của UBND tỉnh)

TT	Thôn	Tổng số hộ chăn nuôi lợn	Lộ trình thực hiện		Ghi chú
			2026	2027	
1	Đại Châu				
2	Sơn Châu				
3	Mỹ Hà				
4	Sơn Hà				
5	Sơn Mỹ				
6	Sơn Tân				
7	Long Hạ				
8	Long Thượng				
9	Sơn Trà				
10	Trà Mỹ				
11	Thanh Bình				
12	Sơn Bình				